

Những người đang ở thời kỳ tập sự được hưởng 85 % mức lương bậc khởi điểm của chức vụ đó, nhưng không được thấp hơn mức lương tối thiểu 27d30.

Điều 6.— Khi xếp lương cho cán bộ, viên chức thuộc khu vực hành chính, sự nghiệp, chủ yếu phải căn cứ vào chức vụ, nhưng đồng thời phải xét khả năng thực tế và trình độ hoàn thành nhiệm vụ của mỗi người; khi xếp lương cho cán bộ, nhân viên trong các ngành nghiệp vụ: giáo viên, bác sĩ, dược sĩ, y sĩ, y tá, đượ tá, nữ hộ sinh, hộ lý... và người làm công tác phiên dịch, chủ yếu phải căn cứ vào chức vụ và thâm niên nghề nghiệp, nhưng đồng thời phải căn cứ vào khả năng thực tế và trình độ hoàn thành nhiệm vụ của mỗi người, không nhất thiết chỉ dựa vào thâm niên để xếp lương.

Điều 7.— Các cán bộ, viên chức và nhân viên nghiệp vụ công tác trong những điều kiện khó khăn, hại sức khỏe được hưởng thêm một khoản phụ cấp.

Bộ Nội vụ, Bộ Lao động và các Bộ hữu quan nghiên cứu và trình Chính phủ quyết định các chế độ phụ cấp ấy.

Điều 8.— Nghị định này thi hành từ ngày 1 tháng 5 năm 1960. Các văn bản quy định về chế độ lương và các khoản phụ cấp xung quanh lương từ trước đều bãi bỏ.

Điều 9.— Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm hướng dẫn thi hành nghị định này.

Hà nội, ngày 5 tháng 7 năm 1960

T.M. Hội đồng Chính phủ

Thủ tướng Chính phủ,

PHẠM VĂN ĐỒNG

LIÊN BỘ

LAO ĐỘNG — NỘI VỤ

THÔNG TƯ số 16-LB/TT ngày 11-7-1960
quy định phụ cấp khu vực.

BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG
BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Kính gửi: Các Ủy ban hành chính khu,
thành phố, tỉnh,

Đồng kính gửi: Các vị Bộ trưởng các Bộ,
Các vị Thủ trưởng các cơ
quan, đoàn thể trung ương.

Trong nghị quyết về việc cải tiến chế độ tiền lương và tăng lương năm 1960, Hội đồng Chính phủ đã quy định rõ chủ trương về phụ cấp khu vực và giao cho Bộ Nội vụ và Bộ Lao động nghiên cứu quy định cụ thể việc thi hành.

Liên bộ ra thông tư này để giải thích và quy định các địa phương và các cơ sở sản xuất vào các khu vực, định lại cách thức tính phụ cấp khu vực.

Tinh thần nghị quyết của Hội đồng Chính phủ về phụ cấp khu vực có mấy điểm chủ yếu dưới đây:

1. Năm 1960, chưa cải tiến toàn bộ chế độ phụ cấp khu vực mà chỉ dựa trên cơ sở cũ, điều chỉnh một vài khoản chủ yếu nhằm vào một số khu vực miền núi; tránh điều chỉnh một cách tràn lan:

Chế độ phụ cấp khu vực năm 1958, qua nhiều lần sửa đổi đã có nhiều tiến bộ. So với chế độ phụ cấp khu vực năm 1955, quan hệ phụ cấp khu vực giữa các huyện trong tỉnh, các tỉnh trong khu nói chung hợp lý hơn; các vùng miền núi hầu khắp đã được quy định phụ cấp khu vực; những nơi khó khăn nhiều như các vùng rẻo cao, biên giới, hải đảo, đã được tăng tỷ lệ phụ cấp từ 20% lên 25% và 35%; yếu tố quy định phụ cấp khu vực đã được sơ bộ xác định có phần rõ ràng hơn, v.v... Nhưng cũng còn một số vấn đề tồn tại như một số vùng rẻo cao, biên giới, hải đảo của một số địa phương chưa được quy định; một số vùng miền núi, chủ yếu là một số vùng có nhiều khó khăn ở khoảng giữa khu vực từ 12% và 20% sắp xếp còn có phần gò bó, yếu tố quy định phụ cấp khu vực còn có điểm chưa thật thích hợp.

Việc cải tiến chế độ phụ cấp khu vực đòi hỏi phải có thời gian điều tra, nghiên cứu về nhiều mặt mới có thể xác định được điều kiện sinh hoạt, điều kiện địa lý, khí hậu giữa các vùng mà hiện nay ta chưa có đủ điều kiện làm được. Vì vậy trong lần cải tiến tiền lương này, Chính phủ chủ trương chưa cải tiến toàn bộ chế độ phụ cấp khu vực mà chỉ dựa trên cơ sở cũ, điều chỉnh một vài khoản thật bất hợp lý nhằm vào một số khu vực miền núi. Trong điều kiện ta chưa có cơ sở tài liệu chính xác để phân định khu vực thì việc điều chỉnh cũng chỉ nên đặt vấn đề tương đối và hạn chế trong một phạm vi nhất định, để tránh việc điều chỉnh một cách tràn lan, gây ra những bất hợp lý mới và không đảm bảo quỹ tiền lương đã phân phối.

2. Xác định lại các yếu tố quy định khu vực là điều kiện khí hậu xấu; sinh hoạt thường xuyên khó khăn và đất đỏ; công tác ở những nơi xa xôi hẻo lánh; căn bản các yếu tố vẫn theo như quy định năm 1958, chỉ bỏ yếu tố khu công nghiệp quan trọng cần khuyến khích nhiều người đến làm việc, vì yếu tố này một phần đã được phản ánh trong các yếu tố trên; và việc khuyến khích đến những vùng công nghiệp cần được giải quyết bằng biện pháp khác thích hợp hơn.

3. Quy định lại thành sáu khu vực và một khu vực đặc biệt với tỷ lệ phụ cấp từ 6% đến 40% lương cấp bậc:

— Khu vực đặc biệt:	40%	lương cấp bậc
— Khu vực 1	: 25%	»
— Khu vực 2	: 20%	»
— Khu vực 3	: 15%	»
— Khu vực 4	: 12%	»
— Khu vực 5	: 10%	»
— Khu vực 6	: 6%	»

Có điều chỉnh tỷ lệ phụ cấp cho khu vực đặc biệt từ 35% lên 40% và thêm một khu vực 15%, còn vẫn giữ nguyên các tỷ lệ phụ cấp khu vực cũ.

I. QUY ĐỊNH CỤ THỂ CÁC ĐỊA PHƯƠNG ĐƯỢC HƯỞNG PHỤ CẤP KHU VỰC

Căn cứ vào chủ trương kể trên của Hội đồng Chính phủ, căn cứ vào ý kiến tham góp của các địa phương và các ngành, sau khi xét quan hệ chung, Liên bộ quy định danh sách các địa phương sau đây được hưởng phụ cấp khu vực:

1. *Khu vực đặc biệt*: được hưởng định suất phụ cấp bằng 40% lương cấp bậc, gồm có:
 - Đảo Bạch long vĩ, đảo Long châu (Hải phòng)
 - Châu Mường tè (Khu tự trị Thái-Mèo)
 - Huyện Đồng văn (Hà giang)
 - Một số vùng biên giới hẻo lánh và một số đồn, trạm biên phòng ở các vùng cao thuộc các châu, huyện Sinh hồ, Phong thổ (Khu tự trị Thái-Mèo), Hoàng su phi (Hà giang), Tương dương (Nghệ an).
2. *Khu vực 1*: được hưởng định suất phụ cấp bằng 25% lương cấp bậc, gồm có:
 - Các châu Sinh hồ, Phong thổ, Tả chùa, Mù cẳng chải (Khu Tự trị Thái-Mèo).
 - Huyện Hoàng su phi, vùng Bắc mề thuộc huyện Vị xuyên (Hà giang).
 - Huyện Tương dương (Nghệ an)
 - Huyện Bảo lạc (Cao bằng)
 - Huyện Ba chẽ (Hải ninh)
 - Vùng Bắc xa (Hải ninh) và Hương lập (Vĩnh linh)
 - Đảo Cỏ tò (Hải ninh)
3. *Khu vực 2*: được hưởng định suất phụ cấp bằng 20% lương cấp bậc, gồm có:
 - Toàn tỉnh Lào cai.
 - Các huyện Văn bản, Lục yên (Yên bái)
 - Các huyện Quan hóa, Thường xuân, vùng Yên khương (Thanh hóa)
 - Huyện Nà hang (Tuyên quang)
 - Các huyện Bắc quang, Vị xuyên và thị xã Hà giang (Hà giang)
 - Huyện Quý châu (Nghệ an)
 - Các huyện Mai châu, Đà bắc (Hòa bình)
 - Huyện Nguyên bình (Cao bằng)
 - Các châu: Mộc châu, Yên châu, Mai sơn, Sông Mã, Phù yên, Văn chấn, Than yên, Tuần giáo, Điện biên, Mường lai, Thuận châu, Mường la, Quỳnh nhai (Khu tự trị Thái-Mèo).
 - Các đảo: Hòn dẫu, Cát bà (Hải phòng)
 - Các đảo: Minh châu, Hàm rồng, Cái bản, Chính giữa, Do la và các đảo nhỏ chung quanh các đảo trên (Hồng quảng)

- Các đảo: Tài sơn, Lợn lòi, Vinh thực, Cái chiền và các đảo nhỏ chung quanh các đảo trên (Hải ninh)
 - Đảo Hòn mề (Thanh hóa)
 - Đảo Cửa Tùng (Vĩnh linh)
 - Vùng Kỳ thượng, Hòa bình, Đồng quang, Tân dân (Hồng quảng)
 - Vùng Đồng văn (Hải ninh) và Vĩnh ô (Vĩnh linh)
4. *Khu vực 3*: được hưởng định suất phụ cấp bằng 15% lương cấp bậc, gồm có:
 - Toàn tỉnh Bắc cạn
 - Huyện Võ nhai (Thái nguyên)
 - Huyện Hà quang (Cao bằng)
 - Các huyện Chiêm hóa, Hàm yên (Tuyên quang)
 - Các huyện Lang chánh, Bá thước (Thanh hóa)
 - Huyện Con cường (Nghệ an)
 - Các huyện Bình liêu, Đình lập, Sơn khu Móng cái, Sơn khu Hà cối (Hải ninh)
 - Vùng Vĩnh thượng, Vĩnh khê, Vĩnh trưng, Vĩnh hà (Vĩnh linh)
 - Thượng huyện Trấn yên (Yên bái)
 - Vùng Dân hóa, Tân trạch, Thượng trạch, Trường sơn (Quảng bình).
 5. *Khu vực 4*: Được hưởng định suất phụ cấp bằng 12% lương cấp bậc, gồm có:
 - Đảo Vạn hoa và các đảo nhỏ chung quanh (Hải ninh)
 - Huyện Thanh sơn (Phú thọ)
 - Huyện Cát hải (Hải phòng)
 - Các huyện Tiên yên, Hà cối, Đầm hà, Móng cái, và thị xã Hải ninh (Hải ninh)
 - Các huyện Bắc sơn, Bình gia, Hữu lương, Bằng mạc, Ôn châu (Lạng sơn)
 - Huyện Hạ lang (Cao bằng)
 - Thượng huyện Yên sơn, thượng huyện Sơn dương (Tuyên quang)
 - Thượng huyện Yên bình (Yên bái)
 - Vùng Lâm hóa, Hợp hóa, Lệ hóa, Thanh hòa, Hàm Nghi và Phan đình Phùng (Quảng bình).
 - Biên giới Lào — Việt thuộc huyện Hương sơn, Hương khê (Hà tĩnh)
 - Nội thành Hà nội
 - Thị xã Hồng gai, thị xã Cẩm phả (Hồng quảng)
 - Vùng Vàng danh, Cảnh gà, Than thung, Tuần mậu (Hồng-quảng)
 6. *Khu vực 5*: Được hưởng định suất phụ cấp bằng 10% lương cấp bậc gồm có:
 - Các huyện Lạc sơn, Lương sơn, Kỳ sơn, Lạc thủy, Tân lạc và thị xã Hòa bình (Hòa bình)
 - Huyện Yên lập (Phú thọ)
 - Các huyện Định hóa, Phú lương và thị xã Thái nguyên (Thái nguyên)
 - Huyện Sơn động, Thượng huyện Lục ngân (Bắc giang)

— Hạ huyện Trấn yên, Yên bình và thị xã Yên Bái (Yên Bái)

— Hạ huyện Yên sơn và thị xã Tuyên quang (Tuyên quang)

— Các huyện Thoát lãng, Lộc bình, Văn yên, Diêm he (Lạng sơn)

— Các huyện Thạch an, Phục hòa, Trùng khánh, Quảng uyên, Trà lĩnh (Cao bằng)

— Huyện Cẩm phả (Hồng quang)

— Vùng Hồ thiên, Năm Mẫu (Hồng quang)

— Một số vùng rừng núi của các huyện Như xuân, Thạch thành, Cẩm thủy (Thanh hóa)

— Vùng Ba vi (Sơn tây)

— Đảo Hòn nê (Thanh hóa), đảo Kế bảo và các đảo nhỏ chung quanh (Hồng quang)

— Một số vùng rừng núi ở Tuyên hóa và Bồ trạch (Quảng bình)

— Thành phố Hải phòng

— Ngoại thành Hà nội

— Vùng Ba sao (Hà nam)

7. Khu vực 6: Được hưởng định suất phụ cấp bằng 6%, lương cấp bậc gồm có:

— Các huyện Đại từ, Đồng hỷ (Thái nguyên)

— Huyện Lục ngạn và Thượng huyện Yên thế (Bắc giang)

— Các huyện Ngọc lạc, Như xuân, Cẩm thủy, Thạch thành (Thanh hóa)

— Hạ huyện Sơn dương (Tuyên quang)

— Huyện Hòa an và thị xã Cao bằng (Cao bằng)

— Huyện Hoàn bô và thị xã Uông bí (Hồng quang)

— Huyện Nghĩa dân (Nghệ an)

— Các huyện Tràng định, Cao lộc và thị xã Lạng sơn (Lạng sơn)

— Vùng Quảng lạc, Phú long, Vinh quang, Kỳ phú, Lạc hồng, Quang trung, Yên quang, Yên sơn (Ninh bình)

— Vùng Tân dân, Minh quang (Sơn tây)

— Thị xã Nam định (Nam định)

— Thị xã Vinh, Bến thủy (Nghệ an)

— Đồ sơn, và vùng Cát bí (Hải phòng)

— Vùng Phú quý, Đá mài, Sen bằng (Quảng bình)

— Vùng biên giới Lào—Việt thuộc huyện Thanh chương (Nghệ an)

II. MỘT SỐ ĐIỀU KHOẢN VỀ QUY ĐỊNH KHU VỰC

1. Ủy ban hành chính các Khu Tự trị Việt bắc, Khu tự trị Thái Mèo, Ủy ban hành chính các tỉnh trực thuộc sẽ căn cứ vào quy định khu vực trong thông tư này để quy định cụ thể các vùng rẻo cao, các vùng biên giới, các đồn, trạm biên phòng được hưởng phụ cấp khu vực, sau khi được Liên bộ Nội vụ, Lao động đồng ý.

2. Các Ủy ban hành chính khu Hồng quang, thành phố Hà nội, Hải phòng, các tỉnh Nam-định, Nghệ

an sẽ quy định cụ thể ranh giới nội, ngoại thành và thị xã được hưởng phụ cấp khu vực, sau khi được Liên bộ Nội vụ, Lao động đồng ý.

3) Các cơ sở sản xuất như xí nghiệp, hầm mỏ, nông trường, công trường ở địa phương nào thì sẽ hưởng theo định suất phụ cấp khu vực đã quy định cho địa phương đó.

4. Những cơ sở sản xuất nào trước đây đã được Liên bộ quy định phụ cấp khu vực riêng, định suất cao hơn khu vực hành chính địa phương mà nay chưa thống nhất được theo định suất phụ cấp khu vực của địa phương hoặc những cơ sở sản xuất nào ở vào nơi có nhiều khó khăn cần quy định phụ cấp khu vực cao hơn địa phương thì sẽ do Ủy ban hành chính các địa phương đề nghị và Bộ Lao động quyết định trong một văn bản riêng. Ủy ban hành chính các địa phương (khu, thành, tỉnh) nếu xét cần sẽ khoan địa giới các khu vực ấy để áp dụng cho tất cả cán bộ, công nhân, viên chức các ngành công tác ở khu vực đó.

III. CÁCH THỨC TÍNH PHỤ CẤP KHU VỰC

1. Từ nơi không có phụ cấp khu vực đến nơi có phụ cấp khu vực và từ nơi có phụ cấp khu vực thấp đến nơi có phụ cấp khu vực cao:

— Thời gian ở lại công tác dưới 5 ngày, không tính thêm phụ cấp khu vực; nếu ở lại công tác từ 5 ngày trở lên được hưởng thêm phụ cấp khu vực từ ngày đầu.

— Nếu trong một lần đi công tác quá nhiều địa phương mà thời gian lưu trú công tác từng nơi đều dưới 5 ngày, nhưng cộng số ngày lưu trú ở các địa phương có phụ cấp khu vực được từ 5 ngày trở lên thì được tính chênh lệch về phụ cấp khu vực trong những ngày lưu trú công tác nếu những nơi lưu trú có phụ cấp khu vực cao hơn định suất phụ cấp khu vực của cơ quan cử đi công tác.

2. Từ nơi có phụ cấp khu vực cao đến nơi có phụ cấp khu vực thấp và từ nơi có phụ cấp khu vực đến nơi không có phụ cấp khu vực:

— Trường hợp đi công tác có tính chất tạm thời (kể cả trường hợp biệt phái, di lao động xã hội chủ nghĩa, di tham quan) được giữ nguyên khoản phụ cấp khu vực trong một thời gian 3 tháng kể từ ngày đi. Từ tháng thứ tư sẽ hưởng theo phụ cấp khu vực ở nơi thấp hay thôi không được hưởng phụ cấp khu vực nếu đến nơi không có phụ cấp khu vực.

— Trường hợp điều động công tác đi hẳn nơi khác hay di chuyển cơ quan, xí nghiệp thì sẽ hưởng phụ cấp khu vực ở nơi địa điểm mới nếu có, không được giữ lại định suất phụ cấp khu vực cũ kể từ ngày ra đi khỏi địa điểm cơ quan, xí nghiệp cũ.

Nhưng nếu cán bộ, công nhân, viên chức đã lĩnh khoản phụ cấp khu vực ở nơi cơ quan cũ trong tháng ấy rồi thì không phải truy hoàn.

3. Cách tính chênh lệch về phụ cấp khu vực:

— Tính chênh lệch về phụ cấp khu vực trong những ngày đi công tác ở nơi có phụ cấp khu vực

cao hay thấp khác nhau là tính *những ngày lưu trú* công tác ở nơi ấy (chỉ tính những ngày được hưởng lương), còn những ngày đi trên đường vẫn hưởng theo định suất phụ cấp khu vực của cơ quan mình (vì những ngày đi đường đã được hưởng công tác phí; hơn nữa, trong một ngày có thể qua nhiều địa phương có phụ cấp khu vực khác nhau, nếu tính thì không được thêm bao nhiêu mà khó khăn cho kế toán).

— Cách tính lương một ngày để tính phụ cấp khu vực nay thống nhất thi hành cho cả hai khu vực sản xuất và hành chính sự nghiệp là lấy lương chính một tháng chia cho 26 ngày.

4. *Cách tính phụ cấp khu vực đối với các loại cán bộ, công nhân, viên chức hưởng lương khác nhau:*

— Đối với những người hưởng lương tháng, lấy mức lương chính bản thân nhân với định suất phụ cấp khu vực.

— Đối với những người hưởng lương ngày ở khu vực sản xuất thì lấy lương cấp bậc hay chức vụ hàng ngày nhân với định suất phụ cấp khu vực (việc tính phụ cấp khu vực đối với người hưởng lương ngày sẽ có thông tư của Bộ Lao động hướng dẫn riêng).

— Đối với công nhân hưởng lương tính theo sản phẩm thì khi tính đơn giá sản phẩm, lấy lương cấp bậc cộng với phụ cấp khu vực để tính.

5. *Một số trường hợp cần lưu ý:*

— Đi học có tính chất *bồi dưỡng* nghiệp vụ mà còn trong biên chế cơ quan cũ, hiện cơ quan cũ trả lương thì áp dụng phụ cấp khu vực như đi công tác tạm thời.

— Đi học có tính chất *đào tạo* không còn trong biên chế cơ quan cũ, hiện *nhà trường cấp sinh hoạt phí* thì Liên bộ sẽ quy định sau ở thông tư về chế độ cán bộ, công nhân, viên chức đi học.

— Đi bệnh viện điều trị hoặc đi an dưỡng, điều dưỡng, nếu vẫn được hưởng lương hay trợ cấp tính theo tỷ lệ lương thì sẽ áp dụng phụ cấp khu vực như trường hợp được điều động hẳn. Trường hợp đi an dưỡng, điều dưỡng, cơ quan đã cắt biên chế hoặc chưa cắt biên chế mà hưởng chế độ trợ cấp an dưỡng, điều dưỡng theo chỉ thị số 1000/TTg ngày 9-8-1956 của Thủ tướng Chính phủ thì không hưởng phụ cấp khu vực.

— Đi tham quan hay đi công tác tạm thời ra nước ngoài nếu vẫn được lĩnh lương trong nước theo các thang lương hiện hành thì được tính phụ cấp khu vực như đi công tác tạm thời.

— Bộ đội chuyển ngành là hạ sĩ quan và chiến sĩ nếu chưa sắp xếp cấp bậc lương thì không hưởng phụ cấp khu vực.

— Đối với các đoàn, đội và các tổ công tác lưu động thường xuyên không có cơ sở cố định lâu dài (như các đội khảo sát lưu động, đội y tế lưu động, chiếu bóng lưu động, các tổ phát hành sách báo nông thôn, các tổ lưu động phục vụ chuyên gia của Cục Chuyên gia, v.v...) thì thời gian công tác ở địa phương nào hưởng theo định suất phụ cấp khu vực nơi đó (nếu có).

— Phụ cấp khu vực tính theo địa điểm làm việc của cơ quan, xí nghiệp, không tính theo nơi ở của công nhân, viên chức, cán bộ (kể cả trường hợp ở nhà của cơ quan và ở ngoài nhà của cơ quan).

IV. THỜI GIAN THI HÀNH

Thông tư này sẽ thi hành từ ngày 1 tháng 5 năm 1960 cho cả hai khu vực sản xuất và hành chính sự nghiệp. Các văn bản của Liên bộ và các Bộ quy định về phụ cấp khu vực trước ngày ban hành thông tư này đều bãi bỏ.

Trong khi thi hành, nếu gặp khó khăn trở ngại gì, đề nghị các Bộ, các ngành, các địa phương phản ánh cho Liên bộ biết để nghiên cứu giải quyết.

Hà nội, ngày 11 tháng 7 năm 1960

Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Bộ trưởng Bộ Lao động,
PHAN KẾ TOẠI NGUYỄN VĂN TẠO

CÁC BỘ

BỘ LAO ĐỘNG

THÔNG TƯ số 15-LĐ/TT ngày 4-7-1960 quy định và hướng dẫn thi hành chế độ phụ cấp lưu động cho công nhân viên chức, cán bộ làm công tác thăm dò khảo sát, đo đạc.

BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG

Kính gửi: Các ông Bộ trưởng các Bộ,
Các Ủy ban hành chính khu, thành phố, tỉnh,
Các ông Giám đốc Sở Lao động
Trưởng Ty Lao động.

Đồng kính gửi: Tổng liên đoàn lao động Việt nam.

Nghị quyết của Hội đồng Chính phủ về việc cải tiến chế độ tiền lương và tăng lương năm 1960, đã quyết định: « Bộ Nội vụ và Bộ Lao động nghiên cứu đề điều chỉnh các khoản phụ cấp lưu động hiện hành ».

Căn cứ vào nghị quyết trên, sau khi đã thống nhất ý kiến với các Bộ, Bộ Lao động ra thông tư này sửa đổi và hướng dẫn thi hành chế độ phụ cấp lưu động cho công nhân, viên chức, cán bộ làm công tác thăm dò, khảo sát, đo đạc thuộc khu vực sản xuất.

Những công nhân, viên chức, cán bộ trong các đoàn, đội địa chất, tìm mỏ, các đội điều tra đất, điều tra rừng, các đội đo đạc khảo sát cầu đường, khảo sát địa hình địa chất thường xuyên phải công